

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 48/2014/TT-BTNMT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.....
	Ngày: 22/10....

THÔNG TƯ

Quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 119/CP ngày 16 tháng 9 năm 1994 của Chính phủ ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới hành chính trên thực địa và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới hành chính và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Đường địa giới hành chính (ĐGHCH)* là đường ranh giới phân chia lãnh thổ các đơn vị hành chính theo phân cấp quản lý hành chính. Đường ĐGHCH các cấp bao gồm: đường ĐGHCH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh), đường ĐGHCH huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là

cấp huyện), đường ĐGHC xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã). Đường ĐGHC các cấp được xác định trên cơ sở các mốc ĐGHC và các điểm đặc trưng trên thực địa.

2. *Mốc ĐGHC* là dấu hiệu bằng vật thể dùng để đánh dấu đường ĐGHC giữa các đơn vị hành chính với nhau. Mốc ĐGHC các cấp bao gồm: mốc ĐGHC cấp tỉnh, mốc ĐGHC cấp huyện, mốc ĐGHC cấp xã.

3. *Điểm đặc trưng* là điểm địa vật dễ nhận biết trên thực địa được lựa chọn để phục vụ cho việc xác định và mô tả đường ĐGHC.

4. *Bản đồ ĐGHC gốc thực địa* là bản đồ được thành lập từ bản đồ in trên giấy thể hiện đường ĐGHC, các vị trí cắm mốc và các điểm đặc trưng ở thực địa trên bản đồ nên có sự thống nhất và xác nhận của các địa phương có liên quan làm cơ sở cho việc thành lập bản đồ ĐGHC cấp xã.

5. *Bản đồ nền* là bản đồ địa hình quốc gia được sử dụng để xác định đường địa giới, cắm mốc ĐGHC, thành lập bản đồ ĐGHC gốc thực địa.

6. *Hồ sơ ĐGHC* bao gồm tài liệu dạng giấy, dạng số thể hiện thông tin về việc thành lập, điều chỉnh đơn vị hành chính và các mốc địa giới, đường địa giới của đơn vị hành chính đó. Hồ sơ địa giới hành chính bao gồm: hồ sơ địa giới hành chính cấp tỉnh, hồ sơ địa giới hành chính cấp huyện, hồ sơ địa giới hành chính cấp xã.

Điều 4. Nội dung công việc xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp

1. Công tác chuẩn bị.
2. Xác định đường ĐGHC, vị trí cắm mốc và các điểm đặc trưng; lập bản đồ địa giới hành chính gốc thực địa.
3. Lập bản mô tả đường ĐGHC các cấp.
4. Cắm mốc ĐGHC.
5. Thành lập bản đồ ĐGHC các cấp.
6. Lập mới, chỉnh lý hồ sơ ĐGHC các cấp.
7. Kiểm tra, nghiệm thu và giao nộp sản phẩm.

Chương II

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Điều 5. Công tác chuẩn bị

Công tác chuẩn bị bao gồm việc thu thập, nghiên cứu, phân tích, đánh giá các tài liệu sau:

1. Các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ĐGHC.

2. Hồ sơ ĐGHC của các đơn vị hành chính có liên quan.

3. Bản đồ địa hình, bản đồ địa chính và các tài liệu, dữ liệu khác có liên quan.

Điều 6. Xác định đường địa giới hành chính, vị trí cắm mốc địa giới hành chính và các điểm đặc trưng; lập bản đồ địa giới hành chính gốc thực địa

1. Trên cơ sở các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ĐGHC, tiến hành chuyển vẽ đường ĐGHC lên bản đồ nền. Đường ĐGHC các cấp phải được biểu thị đầy đủ, chính xác trên bản đồ nền. Trường hợp đường ĐGHC các cấp trùng nhau thì chỉ thể hiện đường ĐGHC cấp cao hơn. Trường hợp đường ĐGHC các cấp trùng với đường biên giới quốc gia thì thể hiện theo đường biên giới quốc gia. Sau khi chuyển vẽ xong đường ĐGHC phải thiết kế sơ bộ vị trí cắm mốc ĐGHC và các điểm đặc trưng trên bản đồ nền.

2. Xác định đường ĐGHC, vị trí cắm mốc ĐGHC và các điểm đặc trưng.

2.1. Xác định đường ĐGHC được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Đo đạc, xác định đường ĐGHC ở thực địa trên cơ sở thiết kế sơ bộ và sự thống nhất của các địa phương có liên quan;

b) Trong phạm vi 2cm trên bản đồ về mỗi bên của đường ĐGHC cần đo vẽ bổ sung các yếu tố địa lý mới xuất hiện và xóa bỏ trên bản đồ nền các nội dung không tồn tại trên thực địa. Những yếu tố địa lý được chọn làm vật chuẩn để xác định vị trí các mốc ĐGHC và những yếu tố địa lý có ý nghĩa định hướng được dùng để mô tả đường ĐGHC chưa có trên bản đồ nền đều phải được đo vẽ bổ sung đầy đủ. Các đối tượng hình tuyến phải vẽ đến điểm ngoặt gần nhất, kể cả trường hợp ngoài phạm vi 2cm dọc theo đường địa giới. Việc đo vẽ bổ sung phải tuân thủ theo các quy định về thành lập bản đồ địa hình hiện hành ở tỷ lệ tương ứng;

c) Độ chính xác của đường ĐGHC phải đảm bảo độ chính xác của bản đồ nền ở tỷ lệ tương ứng.

2.2. Xác định vị trí cắm mốc ĐGHC trên bản đồ và thực địa được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Mốc ĐGHC phải được xác định tại vị trí giao nhau của đường ĐGHC và ở những vị trí dễ phát sinh tranh chấp sau này. Khi không chọn được vị trí cắm mốc nằm đúng trên đường ĐGHC thì được phép chọn ở vị trí thuận lợi, ổn định lâu dài và gần đường ĐGHC nhất. Vị trí cắm mốc phải được các địa phương có liên quan thống nhất và đánh dấu ở thực địa bằng cọc gỗ. Trường hợp vị trí giao nhau của đường ĐGHC các cấp là đỉnh núi hoặc trên sông, suối, hồ, biển thì không cần xác định vị trí cắm mốc;

b) Số lượng vị trí cắm mốc, loại mốc ĐGHC cần phải cắm do Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan đến đường địa giới thống nhất quyết định;

c) Số hiệu mốc ĐGHC trên mỗi tuyến ĐGHC do các địa phương liên quan thỏa thuận, đánh số theo thứ tự từ 1 đến hết hoặc tiếp theo số thứ tự mốc đã có, trên nguyên tắc không có số trùng nhau, bao gồm những thành phần theo trình tự sau:

- Tên các địa phương viết tắt để trong ngoặc đơn, có gạch nối giữa các tên viết tắt của đơn vị hành chính quản lý trực tiếp mốc.

- Số lượng các đơn vị hành chính quản lý trực tiếp mốc.

- Chữ viết tắt của cấp mốc hành chính ghi tiếp ngay sau số lượng đơn vị hành chính trực tiếp quản lý mốc: cấp tỉnh là T., cấp huyện là H., cấp xã là X.

Ví dụ: (PT-TĐ-LC) 3H.1 là số hiệu mốc ĐGHC giữa huyện Phong Thổ, huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu khi mốc được cắm đúng trên trên đường ĐGHC.

2.3. Xác định vị trí điểm đặc trưng trên đường ĐGHC được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Điểm đặc trưng trên đường ĐGHC cấp xã là các điểm ngoặt, vị trí giao nhau của đường ĐGHC cấp xã không cắm mốc. Điểm đặc trưng trên đường ĐGHC cấp xã được đánh số liên tục từ 1 đến hết, chiều đánh số do các đơn vị hành chính liên kề thống nhất;

b) Điểm đặc trưng trên đường ĐGHC cấp huyện là các mốc ĐGHC cấp xã nằm trên đường ĐGHC cấp huyện và vị trí giao nhau của các đường ĐGHC cấp xã với đường ĐGHC cấp huyện không cắm mốc. Số hiệu điểm đặc trưng trên đường ĐGHC cấp huyện là chữ viết tắt của tên các đơn vị hành chính cấp xã hoặc cấp huyện có liên quan.

Ví dụ: (NT-NN-BG) ngã ba địa giới của ba xã Nậm Tăm huyện Sìn Hồ và xã Nùng Nàng, Bản Giang huyện Tam Đường;

c) Điểm đặc trưng trên đường ĐGHC cấp tỉnh là các mốc ĐGHC cấp huyện nằm trên đường ĐGHC cấp tỉnh và vị trí giao nhau của các đường địa giới cấp huyện với đường ĐGHC cấp tỉnh không cắm mốc. Số hiệu điểm đặc trưng trên đường ĐGHC cấp tỉnh là chữ viết tắt của tên các đơn vị hành chính cấp huyện hoặc cấp tỉnh có liên quan.

Ví dụ: (SH-TC-MC) ngã ba địa giới của ba huyện: Sìn Hồ tỉnh Lai Châu và huyện Tủa Chùa, Mường Chà tỉnh Điện Biên.

2.4. Lập sơ đồ thuyết minh

a) Sơ đồ thuyết minh chỉ lập đối với khu vực đô thị, dân cư đông đúc khi bản đồ ĐGHC không thể hiện được vị trí của đường ĐGHC. Tỷ lệ của sơ đồ thuyết minh, phạm vi lập sơ đồ thuyết minh cho toàn bộ đường ĐGHC của đơn vị hành chính, lập riêng cho từng tuyến hoặc từng đoạn địa giới tùy theo mức độ cần thiết do các đơn vị hành chính liên kề thống nhất quyết định;

b) Tài liệu sử dụng để lập sơ đồ thuyết minh ĐGHC là bản đồ địa hình mới nhất có tỷ lệ lớn hơn tỷ lệ bản đồ ĐGHC cấp xã hoặc bản đồ địa chính mới nhất có trong khu vực. Trường hợp khu vực không có bất kỳ một loại tài liệu nào thì phải tiến hành đo vẽ sơ đồ thuyết minh tại thực địa. Sơ đồ thuyết minh ĐGHC có kích thước bằng kích thước của tờ bản đồ nền địa hình và được trình bày theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

2.5. Toàn bộ kết quả của quá trình xác định đường ĐGHC, vị trí cấm mốc ĐGHC và các điểm đặc trưng được thể hiện trên bản đồ ĐGHC gốc thực địa.

3. Quy định thành lập bản đồ ĐGHC gốc thực địa

Trên bản đồ nền ĐGHC cấp xã đã in trên giấy, những nội dung mới xuất hiện, chỉnh sửa hoặc xóa bỏ phải được chỉ dẫn chi tiết bằng các ký hiệu thống nhất, cụ thể như sau:

3.1. Trong phạm vi 2cm về mỗi bên đường ĐGHC, đo đạc bổ sung các yếu tố địa lý mới xuất hiện và đưa lên bản đồ bằng các ký hiệu tương tự bộ ký hiệu dạng số nhưng phải phân biệt được với nội dung cũ hiện có trên bản đồ. Trong một số trường hợp, yếu tố địa lý bổ sung ở dạng đường hoặc vùng được phép vẽ chõm ra ngoài phạm vi trên nhằm theo dõi được một cách liên tục.

3.2. Kết quả đo vẽ bổ sung phải được tu chỉnh ngay sau khi đo đạc tại thực địa. Kết quả phải được trình bày một cách cẩn thận, rõ ràng bằng việc sử dụng loại bút có lực nét nhỏ, không nhòe, hạn chế sửa chữa, gạch xóa tùy tiện và kẻ tay. Phía nam của tờ bản đồ ĐGHC gốc thực địa phải ghi rõ các thông tin: người đo vẽ, ngày đo vẽ, người kiểm tra, tu chỉnh, ngày kiểm tra, tu chỉnh.

3.3. Nội dung đo vẽ bổ sung, chỉnh sửa bản đồ ĐGHC gốc thực địa bao gồm:

a) Các yếu tố địa danh mới xuất hiện chưa có trên bản đồ hoặc sai lệch phải bổ sung hoặc chỉnh sửa theo nguyên tắc về phiên chuyển địa danh do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Trường hợp trên bản đồ không đủ chỗ điền viết, được phép bổ sung trên các sổ tay để chuyển cho khâu nội nghiệp;

b) Khu vực xâm canh, xâm cư phải bổ sung toàn bộ kể cả ở ngoài khu vực 2cm về mỗi bên đường ĐGHC;

c) Khu vực cấm không thể điều tra đo vẽ bổ sung thì thể hiện đường khoanh bao và ghi chú “khu cấm”;

d) Sông, suối, kênh, mương liên quan đến việc xác định đường ĐGHC phải được đo đạc bổ sung đầy đủ kể cả trường hợp sông, suối, kênh, mương ngắn hơn 2cm trên tỷ lệ bản đồ và độ rộng dưới 1m. Đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm cũng phải bổ sung đầy đủ và ghi rõ thuộc đơn vị hành chính nào;

đ) Đối với khu vực dân cư đô thị hoặc nơi địa vật dày đặc, việc đo đạc chỉnh lý bổ sung các yếu tố địa lý phục vụ việc xác định ĐGHC ngoài việc tuân thủ theo quy định của bản đồ nền còn phải thực hiện theo các quy định sau: